TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình và bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 139/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.
Địa chỉ thường trú: Tổ D, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ tạm trú: Tổ C, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai
- Bị đơn: Anh Châu Quốc D, sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày*:

Chị và anh Châu Quốc D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 28/02/2001. Trong quá trình chung sống, anh chị sinh được 03 con chung gồm: Châu Thị Quỳnh N sinh ngày 11/01/2002, Châu Nguyễn Mai P sinh ngày 02/6/2006 và Châu Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 12/7/2015.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh D ham chơi không chăm lo cho gia đình, còn có người phụ nữ khác bên ngoài. Chị đã nhiều lần bỏ qua và tha thứ cho anh D nhưng anh D vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi mà còn đánh đập chị. Nên chị đã phải đưa hai đứa con nhỏ cùng về nhà mẹ ruột của chị tại tổ C, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh D không quan tâm, chăm lo gì đến chị cùng hai con nhỏ. Xét thấy vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Châu Quốc D.

Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu P1, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Cháu N đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị và anh D không có nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng.

** Tại bản tự khai ngày 24/7/2023, bị đơn anh Châu Quốc D trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/02/2001. Vợ chồng anh có 03 con chung như chị H trình bày là đúng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm ăn thất bại, vay tiền xã hội đen nên phải bán nhà, đất để trả nợ. Đồng thời, anh phát hiện chị H có nhắn tin cho người đàn ông khác nên vợ chồng có cãi vã lẫn nhau, do nóng giận nên anh có đánh chị H. Chị H đã bỏ về nhà mẹ ruột chị H (ở thị trấn V) sinh sống từ năm 2021 cho đến nay (Chị H mang theo cháu P và Cháu P1, còn cháu N ở cùng anh tại nhà cha mẹ ruột của anh tại xã T). Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh D vẫn còn thương yêu vợ.

Trường hợp phải ly hôn thì anh đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của cháu P và cháu P1 vì cả 2 con đều muốn được ở với chị H. Đối với cháu N đã trưởng thành và có việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh và chị H không có nợ chung và anh cũng không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc được ly hôn với anh D; Về con chung: giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, cháu P1 và tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D và xin được nuôi cả 02 con chung chưa thành niên. Anh Dũng có địa chỉ tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật của vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh D. Ngày 24/7/2023, anh D trực tiếp đến Tòa án làm việc, nộp bản tự khai, đồng thời trực tiếp nhận "Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải" nhưng anh D không đến tham gia phiên họp. Cũng kể từ đó anh D không đến Tòa án làm việc mặc dù đã nhiều lần được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có "Quyết định đưa vụ án ra xét xử", "Quyết định hoãn phiên tòa". Như vậy, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Về phía chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều

238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh D theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Chị H và anh D tự nguyện chung sống với nhau, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị H, anh D là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy: Chính anh D cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do không chung thủy, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến bất hòa và có lần anh D đã đánh chị H. Từ khi chị H về nhà cha mẹ ruột của chị H sinh sống thì vợ chồng không còn có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nghĩa vụ của vợ chồng là thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã không được thực hiện. Như vậy, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời, tuy anh D không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng không đến tham gia hòa giải chứng tỏ không thật sự có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Do vậy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh D có 03 con chung tên Châu Thị Quỳnh N sinh ngày 11/01/2002, Châu Nguyễn Mai P sinh ngày 02/6/2006 và Châu Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 12/7/2015. Cháu N đã thành niên và có khả năng lao động (đang làm công nhân), chỉ còn cháu P và cháu P1 là người chưa thành niên, hiện đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. cả 2 cháu đều có nguyên vọng muốn ở với mẹ. Anh Dũng cũng đồng ý với nguyện vọng của 02 con. Do vậy yêu cầu của chị H về việc xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung chưa thành niên (cháu P và cháu P1) là có cơ sở chấp nhận. Do chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Chị H và anh D đều khai thống nhất vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết về nợ chung và tài sản chung của anh D, chị H trong vụ án này.

[3]. Về án phí ly hôn: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

[4]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Châu Quốc D.

- Về nuôi con chung: Giao cháu C Nguyễn Mai P sinh ngày 02/6/2006 và Châu Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 12/7/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Châu Quốc D không phải cấp dương nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh D.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005361 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Như vậy chị H đã nộp đủ án phí.

4. Chị H, anh D có quyền kháng cáo trong hạn thời 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Bá Diễn